

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG
&&&**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/DS-ST

Ngày: 18/6/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Thịnh.

2/ Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai, Kiểm Sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLST-DS, ngày 02 tháng 03 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2021/QĐST-DS ngày 28/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Trần Văn T, sinh năm 1991, HKTT: ấp M, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ liên hệ: Số Z, đường H, Khu vực T, phường S, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị đơn:

1/ Huỳnh Thị Lệ Th.

2/ Nguyễn Thanh T.

Địa chỉ: ấp C, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/03/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Vào ngày 7/01/2019 và ngày 16/01/2019 dương lịch, mẹ con bà Huỳnh Thị Lệ Th và anh Nguyễn Thanh T có mượn của ông 280.000.000 đồng, hợp đồng có làm giấy tay, bà Th và anh T ký tên, hai bên thỏa thuận thời hạn mượn là 15 ngày sẽ trả, nhưng cho đến nay bà Th và anh T chưa trả vốn cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th và anh T trả cho ông tiền vốn 280.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Huỳnh Thị Lệ Th và anh Nguyễn Thanh T đã được thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, không tham gia hòa giải, công khai chứng cứ.

* Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị Lệ Th, anh Nguyễn Thanh T có thỏa thuận vay tài sản, sau đó phát sinh tranh chấp, bà Th và anh T cùng cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa, ngày 7/01/2019 bà Th và anh T mượn của ông H 250.000.000 đồng, đến ngày 16/01/2019 mượn thêm 30.000.000 đồng, tổng cộng là 280.000.000 đồng. Việc mượn tiền có làm biên nhận, bà Th và anh T có ký tên, có anh Nguyễn Văn M trực tiếp chứng kiến, hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là 15 ngày. Ông H cho rằng sau khi nhận tiền xong cho đến nay bên bà Th không trả vốn nên ông yêu cầu bà Th và anh T trả cho ông số tiền nêu trên. Thấy rằng: Việc mượn tiền có làm biên nhận, có anh Nguyễn Văn M trực tiếp chứng kiến, anh M xác định ông H có cho mẹ con bà Th vay 280.000.000 đồng như ông H trình bày là đúng. Tòa án đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Th, anh T không có ý kiến. Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình vay nợ, bên bà Th là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay, đã nhận tiền vay nhưng không trả vốn. Vì vậy, bà Th, anh T phải có trách nhiệm trả cho ông H tiền vốn vay theo quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Lãi suất: Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi từ ngày bên bà Th vi phạm nghĩa vụ mà chỉ yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án là phù hợp pháp luật, có lợi cho bên bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Lệ Th và anh Huỳnh Thanh T phải chịu 14.000.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông H không phải chịu án phí.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo như nhận định và phân tích nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

2/. Buộc bà Huỳnh Thị Lệ Th và anh Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vốn là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám chục triệu đồng).

3/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị Lệ Th và anh Nguyễn Thanh T phải chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0008875, ngày 02/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm